

GIÁO DỤC MỸ THUẬT TỪ HÌNH TƯỢNG TIÊN NỮ TRONG MỸ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT

HOÀNG XUÂN SƠN

Email: hxsjeans2018@gmail.com

Trường Đại học Hutech Thành phố Hồ Chí Minh

FINE ART EDUCATION FROM THE IMAGES OF FAIRIES IN TRADITIONAL VIETNAMESE ART

TÓM TẮT



ABSTRACT

Hình tượng tiên nữ là một trong những hình ảnh xuất hiện trong các công trình mỹ thuật truyền thống thế kỷ XI-XVIII. Đánh dấu thời kỳ phong kiến cùng sự phát triển mạnh về nghệ thuật tạo hình trên nhiều chất liệu khác nhau. Những diễn biến tạo hình của hình tượng tiên nữ là một trong những biểu tượng đặc sắc trong kho tàng nghệ thuật tạo hình truyền thống Việt Nam, những đặc tính như tính ước lệ, tính trào lộng và tính biểu tượng nó góp phần tạo nên giá trị nghệ thuật dân dã đặc sắc thông qua ngôn ngữ biểu đạt thị giác. Nội dung bài viết tìm hiểu về hình tượng tiên nữ trong mỹ thuật truyền thống, với mong muốn được đóng góp tiếng nói cho sự gìn giữ bảo tồn những vốn cổ văn hóa nghệ thuật dân tộc.

Từ khóa: Mô típ trang trí, hình ảnh tiên nữ, mỹ thuật truyền thống

The representation of the fairy figure has been a prominent motif in traditional art from the 11th to the 18th century. This period, characterized by feudalism and significant advancements in sculptural art across various mediums, witnessed the evolution of the fairy figure as a distinctive symbol within the rich heritage of Vietnamese traditional sculpture. With its enchanting grace, dynamic energy, and symbolic essence, the fairy figure contributes to the remarkable artistic value expressed through visual language. This article delves into the exploration of the fairy figure in traditional art, aiming to contribute to the preservation and perpetuation of the invaluable cultural and artistic legacy of the nation.

Keywords: Decorative motifs, fairy imagery, traditional art

1. Khái quát chung hình tượng Tiên nữ trong mỹ thuật truyền thống

Tiên nữ là hình tượng quen thuộc trong văn hóa cũng như kiến trúc truyền thống cổ Việt Nam, vì thân thuộc nên rất ít khi người ta đặt vấn đề từ bao giờ con người có tư duy về các vị tiên. Từ bao giờ chúng ta bắt đầu ngưỡng tượng về chôn bông lai tiên cảnh, nơi sinh sống của các nhân vật có phép màu và có khả năng thiên biến vạn hóa. Với sự tích con Rồng cháu Tiên và đất nước mang hai từ Rồng Tiên của Việt Nam thì hình tượng này chiếm vị trí tối thượng trong tâm hồn chúng ta, dù là những câu chuyện lịch sử hay là câu chuyện ngụ ngôn thì nàng tiên luôn là những người đẹp, có đức tính nhân từ phúc hậu.

Với phạm vi nghiên cứu hình tượng tiên nữ trong mỹ thuật truyền thống của Việt Nam thì hình tượng tiên nữ Apsara Ấn Độ là vợ của nam thần nhạc công Gandharva, trong đó chồng chơi nhạc còn vợ múa hát mua vui cho các thần linh.

Trong nghệ thuật tạo hình của Ấn Độ nói riêng và Đông Nam Á nói chung thì những tác phẩm tiên nữ Apsara này đều có một điểm chung là rất gợi cảm, là những người hầu cho các vị thần với mục đích được cử đến để mê hoặc quyến rũ vị hiền triết đang thực hành khổ hạnh, vì thế những tiên nữ ở những phù điêu đều để ngực trần, đầy nhục cảm...

2. Hình tượng tiên nữ trong một số di tích cổ của người Việt

2.1. Hình tượng Tiên nữ trong chạm khắc tại chùa, tháp

Dấu ấn nghệ thuật của Ấn Độ cũng ảnh hưởng tới văn hóa dân gian tại Việt Nam và mỹ thuật dân gian chùa, tháp... cũng được tiếp thu và phát triển mạnh mẽ trong những thế kỷ 10 - 14. Hình ảnh được cho là sớm nhất về chạm khắc gỗ tiên nữ xuất hiện tại các cấu kiện kiến trúc của các ngôi chùa thời Lý - Trần.

Dưới thời Trần hình tượng tiên nữ được kết hợp cùng

EDUCATION

mô típ dưới dạng các vũ nữ (Apsara), các nhạc công gandharva, tiên nữ đầu người mình chim (kinnari). Hình tượng tiên nữ dưới dạng các vũ nữ (Apsara), thấy trên bệ trụ đầu chùa Đậu (Bắc Ninh), mô típ mây được điểm một cụm với kiểu dáng cuộn ở hai đầu, tay phải của vũ nữ đang nâng cả đám mây, đầu nghiêng, tay trái chống vào hông, hai chân đang trong tư thế chuyển động.

Các nhạc công gandharva, tập trung ở bức chạm tiên nữ chơi đàn trong mây đã được miêu tả ở phần trên. Đó là hai nhạc công ngồi trên lưng phượng cũng tượng trưng cho thế giới thần phật, nhạc công đầu người mình chim được chạm ở thế cân đối, chắc chắn như đang bay trên mây vậy. Với bức chạm Chơi đàn trong mây chạm trên cột thượng điện chùa Thái Lạc (Hưng Yên). Bức chạm mô tả hình ảnh ba tiên nữ đang đánh đàn trong mây với ba loại đàn nguyệt, đàn tranh, đàn tỳ bà cùng tinh thần toát ra như họ đang rất tập trung thể hiện nhạc thiền trên cảnh mây trời. Cảnh mây trời, sự chuyển động của các nhân vật được bộc lộ rõ nét chính là nhờ vào những hình mây khánh có dải đàn trải trên khắp bề mặt bức chạm. Có thể thấy cách tạo khối cho mây hình khánh rất khúc triết, càng làm tôn thêm nét độc đáo của bức chạm. Yếu tố đậm, nhạt hay lồi, lõm, như cân nhắc đến yếu tố hài hòa âm, dương, trời đất và con người được thấy rõ trên bức chạm. Chủ đề và hình khối của bức chạm khiến người xem cũng dễ liên tưởng đến không gian của chốn bồng lai tiên cảnh.

Hình tiên nữ đầu người mình chim (kinnari) cũng cho thấy mô típ mây chạm tập trung ở các ván nong, rỏi nhện, chùa Thái Lạc (Hưng Yên). Tiên nữ đầu người mình chim đang dâng hoa có kích thước lớn hơn rất nhiều so với bức chạm tiên nữ ở chùa Phật Tích (Bắc Ninh). Trên các cột gỗ lớn chùa Thái Lạc, hình tượng nhạc công được bố cục thành từng cặp cưỡi phượng song song đăng đối trong khung chũ (hay dây leo móc uốn) bên trên hoặc dưới. Tuy chu vi của mảng chạm nhỏ nhưng ở phía dưới cùng là dây sóng nước. Cũng trên cột gỗ nhỏ ở chùa Thái Lạc có nhóm ba nhạc công được bố cục ngồi xếp bằng trên nền mây cụm đàn hàng ngang theo chiều dài khung chũ nhật. Tạo thành bố cục đăng đối giả qua các nhân vật trong bố cục giữa, hai bên khá ăn nhập, nhịp nhàng. Những nhạc công đang trong không gian của tầng mây bao phủ vừa múa, vừa tấu nhạc như các tiên nữ trên thiên giới, thể hiện sức mạnh và sự ngưỡng vọng chân lý. Tạo hình cho các nhân vật khá động, đó là dáng uốn né nghiêng mình chia người thành ba đoạn. Còn với nhạc công ngồi trên mình chim phượng hoặc ngồi xếp bằng, qui gối trên mây tấu nhạc, tư thế lại có phần ung dung tĩnh tại hơn. Từ khuỷu chân phượng có dải tua lông mềm lượn bay ra theo chiều của hai cánh đang xoè rộng, hòa đồng với phong cách của các hình mây.

Tất cả hình tượng các tiên nữ cùng các trang phục và nhạc cụ được chạm khắc như đang hòa quyện trong không gian của mây trời. Khung cảnh biểu diễn của các nhạc công thiên thần là cảnh chốn thần tiên, phía dưới bức chạm thường có các loại hoa quý như hoa sen, hoa cúc, loài chim quý như phượng, giữa toàn cảnh mây trời, sóng nước bao la vô tận.

Sau những chất liệu rất gần gũi là gỗ thì chất liệu trên tượng tròn hay các phù điêu bằng đá được thể hiện trên các chùa tháp cũng vô cùng phong phú. Như tiên nữ trên chùa tháp Chương Sơn là một công trình kiến trúc phật giáo nổi tiếng, hiện nay còn những tác phẩm bằng đá được khắc họa những cô gái với khuôn mặt trái xoan, tóc vấn cài hoa, tay đeo vòng, cầm hoa sen, cổ đeo chuỗi hạt, quần túm ống chân đi hài mũi cong được chạm khắc hai mặt, mỗi mặt có 7 hình người đang múa điệu dâng hoa được lưu trữ tại bảo tàng Nam Định có kích thước khá lớn. Điều khắc Lý - Trần vẫn có những sự đặc trưng nhất định do vậy những hình ảnh tiên nữ trên bệ phật chùa Hoa Long vẫn toát lên một vẻ đẹp gợi cảm... Các tiên nữ này xuất hiện trên bệ tượng phật là một điều vô cùng hiếm có và táo bạo dưới thời Lý - Trần và phải mãi tới thế kỷ 17 mới xuất hiện tiên nữ có tạo hình để lộ bầu ngực trần trên tấm bia chùa Láng, bia đình làng Thổ Ngõa.

Hình tượng tiên nữ cười rỗng xuất hiện trong chùa chủ yếu ở Bắc Bộ và một hình ảnh xuất hiện trên bia đá cao 1,4m và rộng 0,8m tại chùa Láng có từ thời Lý do chúa Trịnh Tráng sau khi đến thăm chùa. Đây là một tấm bia đặc sắc có giá trị nghệ thuật cao, hình ảnh tiên nữ cười rỗng chầu mặt trời, đầu đội vương miện, bán khỏa thân, để lộ ngực trần vừa táo bạo vừa duyên dáng và gợi cảm.

Những hình tượng tiên nữ dần xuất hiện với nhiều hình ảnh khác nhau nhưng tiên nữ có cánh cười rỗng, đầu đội vương miện có hoa văn bông sen 5 cánh, trang phục áo nhiều dải chùm lấy vai kết hợp với dải váy dải chùm qua chân, hai tay cầm hai bông hoa khác nhau được trạm khắc trên bia chùa Keo Hành Thiện khoảng năm 1671(Nam Định) là một trong những hình ảnh sớm nhất và là tấm bia duy nhất hiện có.

2.2. Hình tượng tiên nữ trong đền, miếu

Những tín ngưỡng miếu thờ các vị tiên đế của người Việt có ảnh hưởng từ Trung Hoa chịu chi phối của Nho gia thì thờ các bậc tiên vương, thờ các bậc trung liệt có công với nước, còn với cách thờ cúng dân gian thì những loại miếu lớn nhỏ thờ các cô hồn, thờ thần núi, thần sông. Nhà Nguyễn ngoài việc tôn tạo thể miếu nhà Hậu Lê còn cho tu bổ Hùng Miếu(Đền Hùng, Phú Thọ), Đỉnh Hoàng đế miếu (đền vua Đinh, Ninh Bình), Lê Đại Hành hoàng đế miếu (đền vua Lê, Ninh Bình). Với hình ảnh tiên nữ cười rỗng ở hai đền thờ vua Đinh và vua Lê thì có tới 8 cô tiên cười rỗng

EDUCATION

và 1 cô múa trong vòng dây hoa, với kỹ thuật chạm bong kênh và chạm thủng trên gỗ sơn son thiếp vàng hoặc to màu sơn trộn phủ sa. Tỷ lệ và tạo hình dân gian có những điểm còn chưa hoàn thiện như tay thiếu ngón hoặc cánh tay được cách điệu lượn cong theo điệu múa, trang phục có 2 loại chính là kiểu quý phái với áo cổ lá sen, váy hai lớp, cánh xòe diềm dứa... hoặc kiểu áo yếm, váy thắt bao xanh, các cô tiên ngồi trên lưng rồng đứng chỗ võng, tay ôm cổ rồng tay kia múa hoặc cầm hoa. Tiên và rồng đều mang tinh thần dân gian làng quê Việt cổ với hồn nhiên vui tươi, sinh động. Các đồ án tiên rồng thường khuôn vào hình chữ nhật đứng hoặc nằm ngang, trong đó những đồ án kéo dài thành đường diềm với những khúc lượn xoắn nhịp nhàng. Hình tượng tiên nữ xuất hiện với tần xuất cao trên chạm khắc Việt cổ suốt ba thế kỷ vàng của nghệ thuật dân gian, khi các nghệ nhân thả sức đục chạm trên khắp vì kèo ở mọi ngôi đền thời ấy.

3. Giáo dục mỹ thuật truyền thống thông qua hình tượng tiên nữ trong chạm khắc đình làng

Những ngôi đình có từ thế kỷ 16 có một kho tàng về hình tượng tiên nữ phong phú và đa dạng như tiên nữ múa, tiên nữ chơi nhạc cụ và tiên nữ cười rồng là phổ biến hơn cả và hình tượng này chiếm gần như hầu hết các đình tiêu biểu phía Bắc bộ như Lỗ Hạnh (Bắc Giang); Thụy Phiêu, Tây Đằng (Hà Nội). Thời kỳ này có hai hình thức thể hiện là tượng tròn và phù điêu, tiên nữ có cánh và không có cánh, những tiên nữ trong giai đoạn này có dáng hình tĩnh, đứng hay ngồi trên lưng rồng với vẻ e ấp kín đáo trong trang phục dân dã. Đời sống văn hóa trong giai đoạn này chưa thực sự cởi mở cho người phụ nữ phải sống với nhiều nguyên tắc của xã hội đặt ra, nên cách tạo hình tiên nữ chưa thực sự phóng khoáng. Do vậy những đồ án tiên nữ ở đình Thụy Phiêu, Lỗ Hạnh được tạo tác một cách dịu dàng khoan thai tay chấp phía trước, dáng ngồi ngay ngắn, mắt nhìn thẳng, váy phủ kín chân. Tiên có đôi cánh mềm mại, dang rộng như đang bay, đầu đội mũ, tai đeo khuyên, cổ cao, cổ yếm hình lá sồi, tay áo rộng phủ kín vai và cánh tay.

Sự thay đổi trong cách tạo hình của tiên nữ trong thế kỷ 17 là tính động trong cách tạo dáng bay lượn, tay dang rộng đón gió trên bầu trời, cơ thể luôn trong tư thế cúi đầu hay ngửa mặt. Các khối chạm chuyển động nhịp nhàng theo điệu múa, không chỉ vậy các tà áo, dải thắt lưng hay dải trang trí trên mũ cũng được tạo dáng bay trong gió. Một tác phẩm đặc trưng cho sự khéo léo trong một diện tích chật hẹp trên ván lá gió, những chi tiết như tay và dải thắt lưng phát triển theo bề ngang, tạo sự hợp lý cho bố cục, điều này lại tăng cảm giác bay lượn của tiên nữ. Một đôi tay mềm mại uốn cong tròn trịa trong tư thế dang tay là cũng đủ cho mục đích tạo hình, không cần có đôi cánh thì cũng cho người xem cảm nhận đang bay trên bầu trời với những đám mây đào lửa mạnh mẽ. Hình tượng

tiên nữ thế kỷ 18 là sự chuyển tiếp phong cách của thế kỷ 17 với trang phục váy đụp và yếm với sự thay đổi kiểu tạo hình trên đầu búi tóc, đội mũ có dải mào rủ xuống, đeo hoa tai và mặc yếm. Đôi khi tiên và rồng không gắn liền với nhau, đứng tách nhau trên xà với kiểu dáng đa dạng phong phú.

Giáo dục mỹ thuật truyền thống thông qua di sản, thông qua các tác phẩm chạm khắc cổ nơi các di tích kiến trúc là một phương thức giáo dục hiệu quả nhằm góp phần nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ, vừa góp phần kết nối mỹ thuật truyền thống với cuộc sống hiện đại thế kỷ 21 vừa giúp các bạn trẻ thêm tự hào về những sáng tạo của cha ông.

Kết luận

Hình tượng tiên nữ mang đặc điểm tạo hình tiêu biểu có cả giá trị thẩm mỹ, giá trị văn hóa và lịch sử. Thẩm mỹ tạo hình dân gian của hình tượng tiên nữ được thể hiện rõ ở gương mặt trái xoan, cổ cao, dáng người mềm mại. Những mảng chạm tiên nữ trong mỹ thuật Việt là nguồn dữ liệu hình ảnh khá ít ỏi vì nó không được phổ cập trên sách vở hay các phương tiện truyền thông, tuy nhiên hình tượng đó phối hợp với các truyền thuyết, huyền tích góp phần làm cho lịch sử mỹ thuật dân gian thêm đẹp đẽ, làm sống dậy những sáng tạo của cha ông nơi các di sản văn hóa vật thể nhằm kết nối với con người hiện đại Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần thị Biển (2021), *Mô típ mây trong mỹ thuật truyền thống Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật
2. Trần Lâm Biền (2001), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb Văn hóa dân tộc
3. Nguyễn Du Chi (2003), *Hoa văn Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật
4. Trần Hậu Yên Thế (2022), *Hình tượng tiên nữ*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
5. Tống Trung Tín (1997), *Nghệ thuật điêu khắc Việt Nam thời Lý và thời Trần (Thế kỷ XI-XIV)*, Nxb KHXH, Hà Nội
6. Nguyễn Hải Phong, Nguyễn Đức Bình, Trần Thị Biển, Tạ Xuân Bắc, (2001), *Hình tượng con người trong chạm khắc cổ*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.